

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (Hộ kinh doanh); Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 461/TTr-STC ngày 09 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức thu phí, lệ phí trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (Hộ kinh doanh); Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 1877/QĐ-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục

hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 12 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC THU PHÍ, LỆ PHÍ
TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DOANH);
THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ
THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
I. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (Hộ kinh doanh) (04 TTHC)				
1	1.014034.000.00.00.H21	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	1. Mức thu lệ phí trường hợp cập nhật, bổ sung thông tin còn lại: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14/7/2025
2	1.001612.000.00.00.H21	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa	Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14/7/2025

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	
3	2.000720.000.00.00.H21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14/7/2025
4	2.000575.000.00.00.H21	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	1. Mức thu lệ phí đăng ký kinh doanh: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường	Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 14/7/2025

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
			hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	
II. Lĩnh vực Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (08 TTHC)				
1	1.014371.H21	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (sau đây gọi tắt là Quỹ hợp tác xã) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 21/10/2025
2	1.004901.000.00.00.H21	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
3	1.004979.000.00.00.H21	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
4	1.005277.000.00.00.H21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/6/2025

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	
5	1.005280.000.00.00.H21	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (<i>Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ</i>). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Quyết định số 2452/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
6	2.002635.H21	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp	+ Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: Lệ phí: 100.000 đồng/lần cấp (<i>Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ</i>). + Trường hợp nộp hồ sơ trực tuyến: Không thu phí + Lưu ý: Lệ phí đăng ký kinh doanh không được hoàn trả trong trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã không được cấp đăng ký.	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
7	2.002648.H21	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung	1. Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 100.000 đồng/lần cấp.	Quyết định số 650/QĐ-UBND

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Mức thu phí, lệ phí	Số Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
		thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Hiệu đính thông tin trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (trường hợp phát hiện nội dung trong giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh chưa chính xác so với nội dung hồ sơ đăng ký kinh doanh). - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	ngày 28/6/2025
8	2.002649.H21	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	1. Đối với trường hợp cấp Giấy CN ĐKKD hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã: 100.000 đồng/lần cấp. 2. Trường hợp không thu lệ phí: - Hộ kinh doanh, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bổ sung, thay đổi thông tin về số điện thoại, fax, email, website, địa chỉ do thay đổi về địa giới hành chính, thông tin về giấy tờ pháp lý của cá nhân, địa chỉ của cá nhân trong hồ sơ đăng ký kinh doanh. - Đăng ký kinh doanh qua dịch vụ công trực tuyến. 3. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nộp hồ sơ. * Lưu ý: Lệ phí không được hoàn trả cho hộ kinh doanh trong trường hợp hộ kinh doanh không được cấp đăng ký hộ kinh doanh.	Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 28/6/2025
Tổng cộng: 12 TTHC				